ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 57 /2016/QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 09 tháng 11 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý Khu công nghiệp Lộc Sơn tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03 tháng 9 năm 2015 của liên Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý Khu công nghiệp Lộc Sơn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2016 và thay thế Quyết định số 64/2011/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy chế quản lý Khu công nghiệp Lộc Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Lao động - Thương binh và xã hội; Cục trưởng Cục Thuế; Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Đà Lạt; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc; Giám đốc Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Lộc Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Website Chính phủ;
- Sở Tư pháp, TT Công báo tỉnh;
- Website VPUBND tỉnh;
- LĐVP và các CV;
- Lưu: VT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Việt

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ
QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHIỆP LỘC SƠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 57 /2016/QĐ-UBND ngày 09 /11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về ban hành Quy chế quản lý Khu công nghiệp Lộc Sơn)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế quản lý Khu công nghiệp Lộc Sơn (sau đây gọi tắt là Quy chế) qui định cụ thể việc quản lý và điều hành Khu công nghiệp Lộc Sơn (được thành lập theo Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng; sau đây gọi tắt là Khu công nghiệp).

Điều 2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng, Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp Lộc Sơn (sau đây gọi tắt là Công ty Phát triển hạ tầng), các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp), các nhà đầu tư, các cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan áp dụng Quy chế này để thực hiện các hoạt động có liên quan tại Khu công nghiệp.

Chương II
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng được thành lập theo Quyết định số 66/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 04 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Thực hiện quản lý nhà nước theo Quyết định số 70/2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp.

Chương III
CÔNG TY PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG

Điều 4. Công ty Phát triển hạ tầng (được thành lập theo Quyết định số 151/2003/QĐ-UB ngày 13 tháng 11 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng) là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp, có các chức năng nhiệm vụ, như sau:

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chủ đầu tư Khu công nghiệp, chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động đầu tư trong Khu công nghiệp.

2. Triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư vào Khu công nghiệp trên cơ sở dự án đầu tư và quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt; phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan trong việc lập thủ tục thu hồi đất, lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng; lập hồ sơ thủ tục xây dựng các khu tái định canh, tái định cư.

3. Lập kế hoạch đầu tư xây dựng để phát triển các công trình kết cấu hạ tầng trong Khu công nghiệp, gửi Ban Quản lý các Khu công nghiệp thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện. Tổ chức xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo đúng quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp, thiết kế, tiến độ dự án được duyệt và đảm bảo quy định về quản lý đầu tư xây dựng.

4. Thực hiện các khoản thu, chi tài chính theo quy định của Nhà nước.

5. Duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp trong suốt thời gian hoạt động. Bảo đảm vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường trong Khu công nghiệp.

6. Vận động các nhà đầu tư vào Khu công nghiệp trên cơ sở mục tiêu phát triển Khu công nghiệp và quy hoạch chi tiết đã được duyệt.

7. Ký kết hợp đồng cho các nhà đầu tư thuê lại đất theo đơn giá đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cùng với các chính sách hỗ trợ và ưu đãi hiện hành.

8. Tính toán phí đầu tư xây dựng hạ tầng, đề xuất chính sách cho thuê đối với nhà đầu tư, xác định giá các loại phí hạ tầng và giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng, đăng ký khung giá với Ban quản lý các Khu công nghiệp; gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

9. Nộp ngân sách tiền cho thuê lại đất, phí sử dụng hạ tầng và các phí dịch vụ khác thu của các doanh nghiệp sau khi trừ những khoản được phép giữ lại theo quy định.

10. Phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các doanh nghiệp thực hiện chính sách, chế độ về lao động đối với người lao động làm việc trong Khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động.

11. Tổ chức tư vấn giám sát các công trình xây dựng trong Khu công nghiệp.

12. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, hàng năm và đột xuất gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc.

13. Phối hợp với địa phương, các ngành chức năng và doanh nghiệp Khu công nghiệp đảm bảo an ninh trật tự trong Khu công nghiệp.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng giao.

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Công ty Phát triển hạ tầng phải tuân thủ các quy định của Giấy phép đầu tư, Quyết định thành lập, Quy chế này và các quy định khác có liên quan do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Chương IV

DOANH NGHIỆP KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 6. Các tổ chức, cá nhân trong nước; người Việt Nam định cư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đáp ứng các điều kiện theo luật định, tuân thủ các quy định tại Quy chế này và được Ban Quản lý các Khu công nghiệp, các ngành chức năng hướng dẫn thực hiện các quy định, thủ tục đầu tư vào Khu công nghiệp (sau đây gọi tắt là nhà đầu tư).

Điều 7. Các ngành sản xuất được ưu tiên đầu tư vào Khu công nghiệp

1. Công nghiệp chế biến nông, lâm sản.

2. Công nghiệp dệt may.

3. Công nghiệp cơ khí, điện tử, hóa chất, sản xuất vật liệu xây dựng.

4. Công nghiệp chế biến khoáng sản.

Điều 8. Nhà đầu tư được lựa chọn hình thức đầu tư theo Luật Đầu tư khi đầu tư vào Khu công nghiệp.

Điều 9. Xác định vị trí đầu tư

1. Vị trí đầu tư của doanh nghiệp vào Khu công nghiệp do Công ty Phát triển hạ tầng giới thiệu phù hợp với quy hoạch chi tiết của Khu công nghiệp đã được phê duyệt và được sự thỏa thuận của Ban Quản lý các Khu công nghiệp.

2. Sau khi thỏa thuận vị trí và diện tích đất xây dựng nhà xưởng, nhà đầu tư thỏa thuận hợp đồng và nộp tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án tại Ban Quản lý các Khu công nghiệp theo quy định; Ban Quản lý các Khu công nghiệp xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án khi hội đủ các điều kiện theo quy định.

Điều 10. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Nhà đầu tư nộp đơn và hồ sơ tại Ban Quản lý các Khu công nghiệp để đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong Khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư hiện hành.

2. Nhà đầu tư được thành lập doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động sản xuất của doanh nghiệp trong Khu công nghiệp.

3. Thời hạn hoạt động của doanh nghiệp được quy định cụ thể trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không quá thời hạn hoạt động của Khu công nghiệp. Khi kết thúc thời hạn, doanh nghiệp có thể làm đơn xin gia hạn gửi đến Ban Quản lý các Khu công nghiệp để được xem xét giải quyết. Trong mọi trường hợp, thời hạn hoạt động của doanh nghiệp, kể cả sau khi được gia hạn, không dài hơn thời hạn hoạt động còn hiệu lực của Khu công nghiệp.

4. Mọi thay đổi hoạt động của doanh nghiệp so với Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (bao gồm cả việc thay đổi về thành phần, cơ cấu lãnh đạo doanh nghiệp) phải báo cáo kịp thời và được Ban Quản lý các Khu công nghiệp chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện.

Điều 11. Trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành; được hưởng các ưu đãi theo quy định. Doanh nghiệp được sử dụng các dịch vụ hạ tầng trong Khu công nghiệp thông qua hợp đồng kinh tế với đơn vị cung cấp dịch vụ hoặc Công ty Phát triển hạ tầng.

2. Các Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất kinh doanh của mình; có nghĩa vụ nộp thuế, phí. Doanh nghiệp chế xuất trong Khu công nghiệp phải thực hiện các quy định riêng dành cho doanh nghiệp chế xuất, như: việc lưu trú, việc xuất nhập khẩu hàng hoá, mua bán với thị trường trong nước, gia công và đặt gia công, thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra giám sát hải quan.

Điều 12. Phương thức đầu tư xây dựng trong Khu công nghiệp

Doanh nghiệp tự quyết định phương thức xây dựng doanh nghiệp tại Khu công nghiệp trên cơ sở:

1. Thuê lại đất để thiết kế, xây dựng nhà xưởng và lắp đặt thiết bị hình thành doanh nghiệp.

2. Mua hoặc thuê nhà xưởng tiêu chuẩn (nếu có) để thiết kế dây chuyền công nghệ, lắp đặt thiết bị hình thành doanh nghiệp.

3. Thuê đất chưa được xây dựng hạ tầng để tự đầu tư hạ tầng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 13. Thuê lại đất xây dựng nhà xưởng trong Khu công nghiệp

1. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư ký hợp đồng với Công ty Phát triển hạ tầng để thuê lại đất xây dựng nhà xưởng trong Khu công nghiệp và lập thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định hiện hành (trường hợp thời hạn của dự án đầu tư dài hơn thời hạn sử dụng đất còn lại của Khu công nghiệp thì phải thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 51 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai trước khi thực hiện cho thuê đất). Hợp đồng có đầy đủ các nội dung theo quy định hiện hành, được lập thành 05 bản, mỗi bên giữ 01 bản, 03 bản còn lại gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và Ban Quản lý các Khu công nghiệp.

2. Thời hạn thuê lại đất để thực hiện dự án hoặc thuê nhà xưởng tiêu chuẩn (nếu có) trong hợp đồng phải phù hợp với thời hạn hoạt động ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trường hợp được gia hạn hoạt động thì doanh nghiệp được tiếp tục thuê lại đất, thuê nhà xưởng tương ứng với thời hạn được gia hạn ghi trong giấy chứng nhận đầu tư. Giá thuê lại đất, nhà xưởng cho thời

gian được gia hạn là giá do cơ quan có thẩm quyền công bố vào thời điểm gia hạn.

3. Doanh nghiệp được thuê một lần toàn bộ diện tích đất cần thiết để đầu tư sản xuất (nhưng phải có kế hoạch xây dựng, sử dụng hết diện tích đất trong thời hạn tối đa là hai năm). Hàng năm, doanh nghiệp báo cáo Công ty Phát triển hạ tầng và Ban quản lý các Khu công nghiệp kế hoạch sử dụng đất được thuê, kế hoạch phân kỳ đầu tư xây dựng và tiến độ triển khai. Nếu vì lý do bất khả kháng, hoặc có lý do chính đáng khác mà không hoàn thành kế hoạch sử dụng đất đã cam kết thì ít nhất 30 (ba mươi) ngày trước khi kết thúc thời hạn quy định phải xin gia hạn. Nếu quá thời hạn quy định mà doanh nghiệp không triển khai, không xin gia hạn hoặc trong trường hợp không được gia hạn, Ban Quản lý các Khu công nghiệp thu hồi phần đất chưa sử dụng; Công ty Phát triển hạ tầng điều chỉnh hoặc thanh lý hợp đồng cho thuê lại đất với doanh nghiệp, đồng thời báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để lập thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp (đối với trường hợp thanh lý hợp đồng thuê lại đất) hoặc chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với trường hợp được điều chỉnh thời hạn thuê lại đất).

4. Đất đã giao theo hợp đồng thuê lại đất chỉ được sử dụng vào mục đích đã ghi trong hợp đồng thuê đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được cấp. Khi có nhu cầu thay đổi mục đích sử dụng đất, doanh nghiệp phải thỏa thuận với Công ty Phát triển hạ tầng trước khi được sự chấp thuận của Ban quản lý các Khu công nghiệp và thực hiện điều chỉnh các thủ tục liên quan khác.

5. Hàng năm, Công ty Phát triển hạ tầng có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban quản lý các Khu công nghiệp và công bố công khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong Khu công nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, địa phương.

Điều 14. Đầu tư xây dựng công trình

1. Ban Quản lý các Khu công nghiệp cấp Giấy phép xây dựng các công trình trong Khu công nghiệp theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng và tuân thủ quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp đã được phê quyệt.

2. Công ty Phát triển hạ tầng xác định ranh giới giữa các doanh nghiệp, điểm đấu nối công trình kỹ thuật hạ tầng của doanh nghiệp với hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng chung của toàn Khu công nghiệp.

3. Các doanh nghiệp khi thiết kế và xây dựng nhà xưởng phải tuân thủ mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất theo quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp, quy chế quản lý xây dựng theo quy hoạch Khu công nghiệp đã được phê duyệt, các quy định của pháp luật về xây dựng và hoàn thành công trình theo đúng tiến độ đã đăng ký.

4. Trong quá trình xây dựng do nhu cầu thi công, nếu cần sử dụng các công trình và các tiện ích công cộng (vỉa hè, điện, nước, đường giao thông)... thì

doanh nghiệp phải thỏa thuận trước với Công ty Phát triển hạ tầng về thời hạn sử dụng công trình, giá trị đền bù, phương thức thanh toán và các điều kiện khác nếu có. Sau khi hoàn thành công việc doanh nghiệp phải phục hồi nguyên trạng công trình và bàn giao công trình đã phục hồi cho Công ty Phát triển hạ tầng.

Điều 15. Chuyển nhượng dự án đầu tư

1. Nhà đầu tư được quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư của mình cho nhà đầu tư khác theo các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 45 Luật Đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ về thuế, các khoản nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Thủ tục thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Chương V

CÁC VẤN ĐỀ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN VÀ NGOẠI HỐI

Điều 16. Các doanh nghiệp Khu công nghiệp có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định hiện hành và chịu sự kiểm tra của cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật Việt Nam. Người lao động trong Khu công nghiệp phải nộp thuế thu nhập theo quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân.

Điều 17. Các doanh nghiệp Khu công nghiệp có thể áp dụng chế độ kế toán thống kê hiện hành của Việt Nam hoặc áp dụng chế độ kế toán thống kê khác theo quy tắc và tiêu chuẩn quốc tế phổ biến được Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê chấp thuận; đồng thời, chịu sự kiểm tra của các cơ quan tài chính và thống kê Việt Nam.

Điều 18. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán về giá trị là đồng Việt Nam. Trường hợp chứng từ kế toán ghi bằng đơn vị tiền tệ khác thì phải quy đổi ra đồng Việt Nam (theo tỉ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ). Về hiện vật, phải sử dụng các đơn vị đo lường chính thức của Việt Nam. Trường hợp chứng từ kế toán đã được ghi bằng đơn vị đo lường khác thì phải quy đổi ra đơn vị đo lường chính thức của Việt Nam.

Điều 19. Các doanh nghiệp Khu công nghiệp nộp thuế, các loại phí, lệ phí bằng đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỉ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Điều 20.

1. Niên độ kế toán tính theo năm dương lịch từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm. Riêng kỳ kế toán năm đầu tiên được tính từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp kỳ kế toán năm đầu tiên hoặc kỳ kế toán năm cuối cùng có thời gian ngắn hơn 90 (chín mươi) ngày thì được cộng với kỳ kế toán năm tiếp theo hoặc kỳ kế toán năm trước đó để tính thành một kỳ kế toán năm; kỳ kế toán năm đầu

tiên hoặc kỳ kế toán năm cuối cùng phải ngắn hơn 15 (mười lăm) tháng; quý tính từ ngày 01 tháng đầu của quý đến hết ngày cuối cùng của tháng cuối quý; tháng tính từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng.

2. Trường hợp doanh nghiệp có đặc thù riêng về tổ chức, hoạt động được chọn kỳ kế toán năm là 12 (mười hai) tháng tròn theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01 tháng đầu quý này đến hết ngày cuối cùng của tháng cuối quý trước năm sau và phải thông báo cho cơ quan tài chính, cơ quan thuế.

Điều 21. Các doanh nghiệp Khu công nghiệp phải lập báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán đã đăng ký; báo cáo tài chính gửi Ban Quản lý các Khu công nghiệp và các cơ quan nhà nước khác theo quy định hiện hành.

Điều 22. Các doanh nghiệp Khu công nghiệp phải thực hiện kiểm kê tài sản khi kết thúc niên độ kế toán để xác định số thực về tài sản, vật tư, hàng hoá, tiền mặt, tiền gửi... của doanh nghiệp. Các tài liệu kế toán (sổ sách, chứng từ, báo cáo kế toán và các tài liệu khác có liên quan đến kế toán) phải được lưu giữ, bảo quản theo quy định của Bộ Tài chính Việt Nam.

Điều 23. Các hoạt động giao dịch và thanh toán bằng ngoại tệ trong Khu công nghiệp được thực hiện theo quy định của Nhà nước Việt Nam về quản lý ngoại hối.

Chương VI

LAO ĐỘNG TRONG KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 24. Ban Quản lý các Khu công nghiệp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động tại Khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động và theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện và định kỳ báo cáo theo quy định.

Điều 25. Doanh nghiệp Khu công nghiệp có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về lao động của Việt Nam, các chính sách bảo hiểm xã hội bắt buộc và tiền lương tối thiểu vùng cho người lao động. Khuyến khích ưu tiên sử dụng lao động người Việt Nam, đặc biệt là lao động địa phương, lao động có đất bị thu hồi và lao động là người dân tộc thiểu số trên địa bàn. Đối với những loại công việc mà lao động Việt Nam chưa đáp ứng được thì doanh nghiệp được phép sử dụng lao động người nước ngoài trong thời hạn nhất định, lao động là người nước ngoài phải được cấp phép của cơ quan có thẩm quyền. Trong thời hạn đó, doanh nghiệp phải có kế hoạch đào tạo lao động người Việt Nam để thay thế.

Điều 26. Khi xây dựng phương án đầu tư, doanh nghiệp lập và chuyển đến Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kế hoạch về nhu cầu lao động, yêu cầu tuyển dụng, kế hoạch đào tạo, huấn luyện, kể cả cử đi đào tạo huấn luyện ở nước ngoài (nếu có).

Điều 27. Việc tuyển dụng lao động, đăng ký danh sách lao động, thông báo số lượng và yêu cầu tuyển dụng lao động, trả lương cho lao động, xin cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp Khu

công nghiệp, thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về quản lý lao động.

Điều 28.

1. Trong trường hợp sát nhập, phân chia doanh nghiệp, chuyển quyền sở hữu, quyền quản lý hoặc quyền sử dụng tài sản của doanh nghiệp thì chủ sở hữu mới hoặc người sử dụng lao động kế tiếp phải có trách nhiệm thực hiện thoả ước lao động tập thể và các Hợp đồng lao động đã ký kết cho tới khi các bên thoả thuận sửa đổi, chấm dứt hoặc ký kết Hợp đồng mới.

2. Trường hợp doanh nghiệp phá sản, giải thể, việc giải quyết các chế độ cho người lao động được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, nội dung hợp đồng lao động đã ký kết và những thỏa thuận khác.

Chương VII

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 29. Doanh nghiệp phải lập hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản kế hoạch bảo vệ môi trường gửi cơ quan có thẩm quyền để được thẩm định, phê duyệt, xác nhận theo quy định của pháp luật trước khi xin giấy phép xây dựng. Trước khi đưa nhà máy đi vào vận hành chính thức, doanh nghiệp phải hoàn thành các công trình xử lý, bảo vệ môi trường theo quy định trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt hoặc bản kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan chức năng kiểm tra xác nhận. Bố trí cán bộ kiêm nhiệm hoặc chuyên trách thực hiện công tác bảo vệ môi trường; doanh nghiệp thực hiện việc quan trắc giám sát chất lượng môi trường theo định kỳ và báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 30.

1. Doanh nghiệp phải thực hiện việc đấu nối hệ thống xử lý nước thải cục bộ của nhà máy vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp, trừ các doanh nghiệp thuộc diện miễn trừ đấu nối theo quy định của pháp luật.

2. Doanh nghiệp được miễn trừ đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp phải có văn bản thống nhất với Công ty Phát triển hạ tầng về giải pháp tách đấu nối để tự xử lý nước thải; chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật nếu xả nước thải gây ô nhiễm môi trường; thực hiện kê khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo quy định.

Điều 31. Công ty hạ tầng cung cấp dịch vụ xử lý nước thải cho doanh nghiệp thông qua hợp đồng kinh tế; xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi xả ra môi trường; chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành nếu xả nước thải gây ô nhiễm môi trường.

Điều 32. Doanh nghiệp có phát sinh khí thải, tiếng ồn, độ rung phải đầu tư, lắp đặt hệ thống xử lý khí thải, giảm thiểu tiếng ồn, độ rung theo cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã được phê duyệt.

Điều 33. Khuyến khích doanh nghiệp Khu công nghiệp tận dụng triệt để phế liệu trong quá trình sản xuất nhằm tái chế, tái sử dụng ngay tại doanh nghiệp. Các chất thải rắn là phế liệu, phế phẩm, doanh nghiệp không tận dụng được nhưng có giá trị thương mại, doanh nghiệp có thể bán và thực hiện nghĩa vụ về thuế theo quy định.

Điều 34. Các Doanh nghiệp thực hiện thu gom, phân loại và bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại; hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý hoặc tự xử lý khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

AN NINH - AN TOÀN, TRẬT TỰ CÔNG CỘNG KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 35. Doanh nghiệp xây dựng lực lượng bảo vệ chuyên trách theo quy định của pháp luật; xây dựng nội quy, quy chế hoạt động đảm bảo an ninh trật tự và tự chịu trách nhiệm về tổ chức phòng, chống cháy, nổ tại cơ sở của mình, đồng thời tuân thủ các quy định của Nhà nước Việt Nam về phòng, chống cháy, nổ.

Điều 36.

1. Doanh nghiệp được quyền quy định chế độ kiểm tra, quản lý hàng hoá, phương tiện, người làm việc trong hợp đồng lao động của doanh nghiệp đối với khách hàng, khách thăm của doanh nghiệp nhằm bảo đảm an toàn, bí mật công nghệ và quản lý của doanh nghiệp; báo cáo Công ty Phát triển hạ tầng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp biết và quản lý.

2. Khi có dấu hiệu vi phạm về an ninh, trật tự như: trộm cắp, gây rối, phá hoại, kể cả trường hợp lãng công, đình công, doanh nghiệp phải trình báo ngay với Công ty Phát triển hạ tầng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp và cơ quan quản lý lao động địa phương để cùng phối hợp giải quyết.

Điều 37. Hệ thống đường giao thông trong Khu công nghiệp do Công ty Phát triển hạ tầng phân tuyến, phân làn, trang bị biển báo và các hiệu lệnh giao thông sau khi được Ban Quản lý các Khu công nghiệp phê duyệt theo quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ.

Điều 38. Các doanh nghiệp Khu công nghiệp phải thực hiện đầy đủ các quy định về phòng, chống lụt bão theo chỉ đạo của cơ quan chức năng và chính quyền sở tại.

Chương IX

XỬ LÝ TRANH CHẤP

Điều 39. Các tranh chấp liên quan đến việc thực hiện hợp đồng kinh tế trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải giữa các bên có liên quan. Trong trường hợp không hòa giải được, các bên đưa vụ tranh chấp ra trọng tài kinh tế hoặc toà án mà các bên đã thoả thuận khi ký hợp đồng, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 40. Các tranh chấp về quan hệ lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động phải được giải quyết trước hết thông qua thương lượng giữa công đoàn hoặc đại diện tập thể lao động với chủ doanh nghiệp, có sự chứng kiến, tham gia của cơ quan công đoàn cấp trên của doanh nghiệp. Trong trường hợp không hoà giải được, vấn đề tranh chấp được đưa ra xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật lao động và các văn bản pháp luật có liên quan của Nhà nước Việt Nam.

Điều 41. Các vụ án hình sự xảy ra trong Khu công nghiệp được giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 42. Ban Quản lý các Khu công nghiệp chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Điều 43. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh cần được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp thì các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh, kiến nghị đến Ban Quản lý các Khu công nghiệp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Việt